

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ CẢI TẠO, NÂNG CẤP, CHỈNH TRANG
HTKT VÀ CÂY XANH TIÊU CẢNH TẠI KHU 12 (KHU VỰC
ĐƯỜNG HỒ XUÂN HƯƠNG GIAO QUỐC LỘ 18A),
PHƯỜNG MÔNG DƯƠNG

ĐỊA ĐIỂM: KHU 12, PHƯỜNG MÔNG DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MÔNG DƯƠNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG KỸ NGUYÊN XANH

Năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THUYẾT MINH
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

DỰ ÁN:

**ĐẦU TƯ CẢI TẠO, NÂNG CẤP, CHỈNH TRANG HTKT
VÀ CÂY XANH TIÊU CẢNH TẠI KHU 12 (KHU VỰC ĐƯỜNG
HỒ XUÂN HƯƠNG GIAO QUỐC LỘ 18A),**

PHƯỜNG MÔNG DƯƠNG

ĐỊA ĐIỂM: KHU 12, PHƯỜNG MÔNG DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



Hà Văn Bình

MỤC LỤC

Chương 1

MỞ ĐẦU

1.1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.2. NHỮNG CĂN CỨ THIẾT KẾ BVTC

1.3. TÓM TẮT NỘI DUNG QUY MÔ DỰ ÁN

Chương 2

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG, QUY MÔ XÂY DỰNG

2.1. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

2.2. HIỆN TRẠNG DỰ ÁN

2.3. QUY MÔ XÂY DỰNG

Chương 3

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

3.1. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

Chương 4

THIẾT KẾ TỔ CHỨC THI CÔNG

Chương 5

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Chương 6

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Chương 7

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Chương 8

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Chương 9

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1- GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang HTKT và cây xanh tiểu cảnh tại khu 12 (khu vực đường Hồ Xuân Hương giao Quốc lộ 18A), phường Mông Dương.

Địa điểm xây dựng: Khu 12, Phường Mông Dương

Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Mông Dương

Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

Nhóm dự án: Nhóm C, Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III

Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Phường và Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu.

Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2026

Đơn vị lập Báo cáo KTKT: Công ty CP tư vấn và xây dựng Kỷ Nguyên Xanh.

1.2- NHỮNG CĂN CỨ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

a) Những căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15, ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP, ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD, ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD, ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD, ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD, ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD, ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD, ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cẩm Phả đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3899/QĐ- UBND ngày 9/10/2020;

Căn cứ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu C (bao gồm các phường: Cẩm Phú, Cẩm Thịnh, Cửa Ông, Mông Dương), thành phố Cẩm Phả tại Quyết định số 4448/QĐ-UBND ngày 12/11/2023;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất thành phố Cẩm Phả được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 24/11/2023;

Căn cứ Văn bản số 7401/STC-QLĐT ngày 15/10/2025 của Sở Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ địa phương từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND Tỉnh xây dựng nâng cao chất lượng đô thị, khu dân cư thực hiện mục tiêu phấn đấu tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2025 của UBND phường Mông Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang HTKT và cây xanh tiểu cảnh tại khu 12 (khu vực đường Hồ Xuân Hương giao Quốc lộ 18A), phường Mông Dương.

b) Những tiêu chuẩn, quy chuẩn:

- QCVN 07-5:2023/BXD - Quy chuẩn quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - công trình cấp điện
- TCXDVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCXDVN 259: 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường phố.
- TCXDVN 9257: 2012 Quy hoạch xây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - tiêu chuẩn thiết kế.

Và một số tiêu chuẩn khác.

CHƯƠNG 2

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG, QUY MÔ XÂY DỰNG

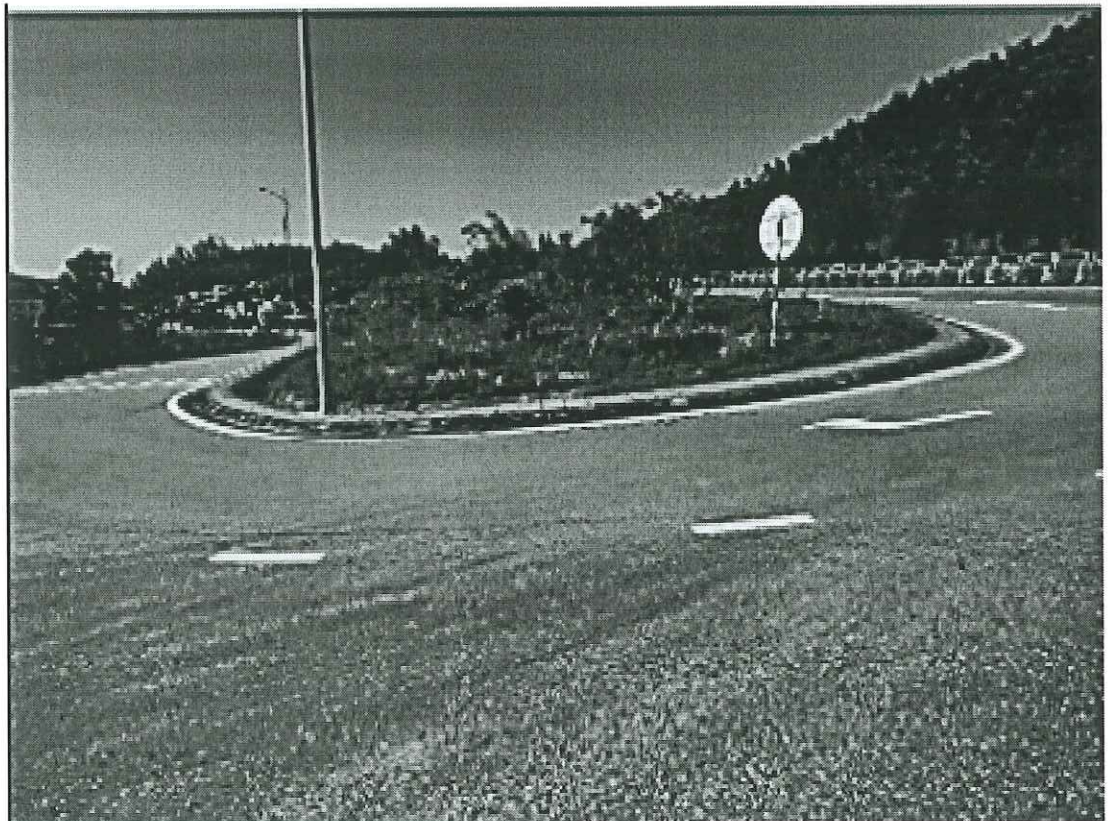
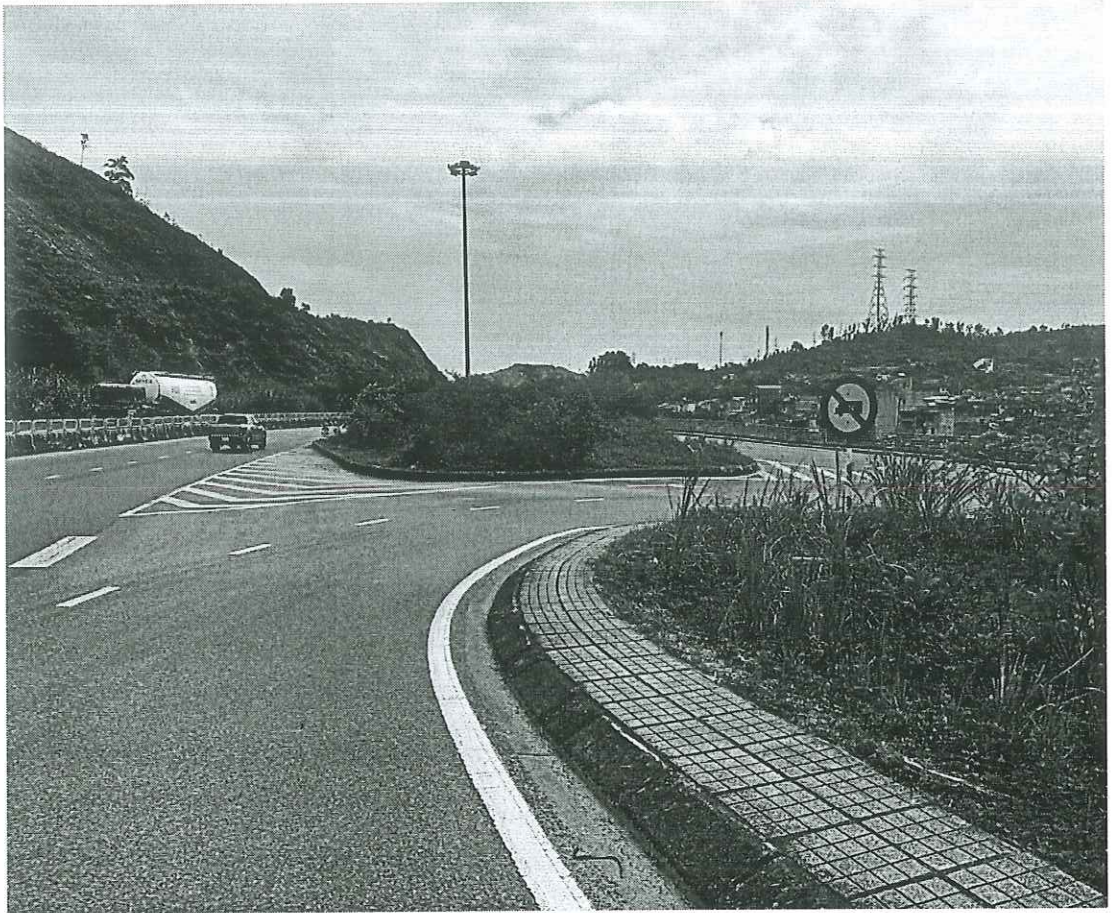
2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo tiêu thoát nước cho Quốc lộ 18 và khu vực.
- Tạo pháp lý quy hoạch, chỉnh trang, nâng cấp tạo điểm nhấn tại một số khu vực cửa ngõ của phường Mông Dương.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí đất, góp phần nâng cấp, chỉnh trang đô thị của Phường ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại.

2.2. Hiện trạng dự án.

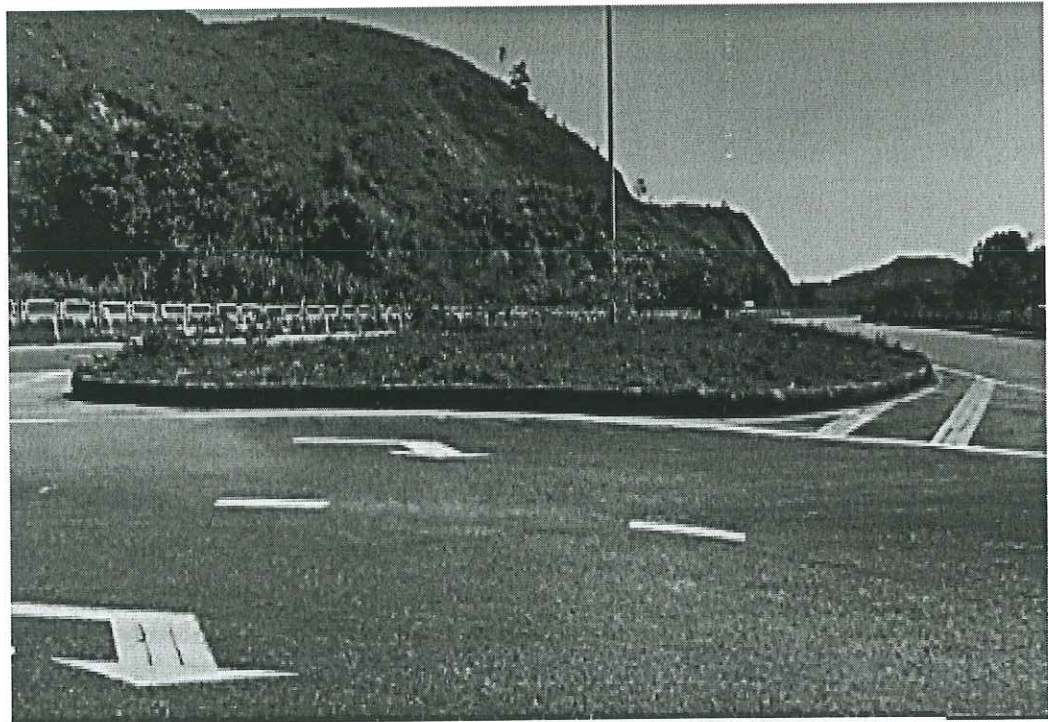
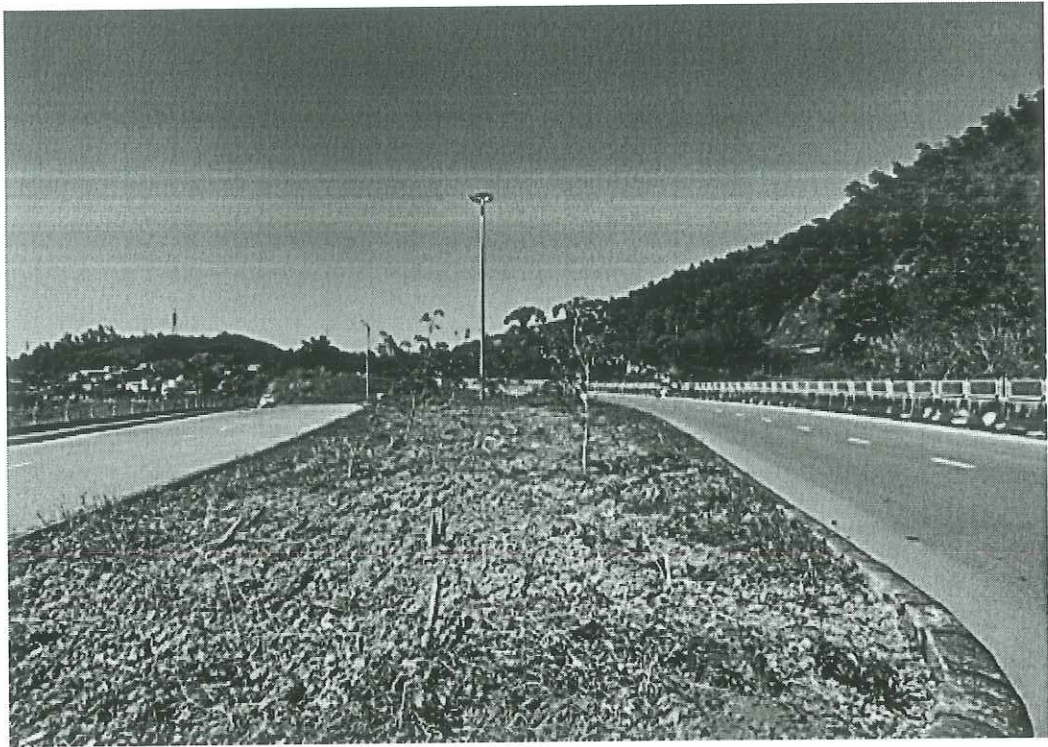
- Vị trí, ranh giới:
 - + Vị trí: Tại khu 12, phường Mông Dương.
 - + Ranh giới:
 - + Phía Đông, Nam, Bắc giáp đường giao thông (*đường Hồ Xuân Hương giao Quốc lộ 18A*).
 - + Phía Tây giáp đất ở, HTKT, cơ quan (*dự kiến*).
- Diện tích nghiên cứu: Khoảng 4786,8m².
- Hiện trạng sử dụng đất: trên đất không có công trình, cây cỏ mọc hoang hóa, rất mất mỹ quan, ảnh hưởng tầm nhìn giao thông, đất do Phường quản lý.

- Một số hình ảnh hiện trạng.









2.3. Quy mô xây dựng:

- Diện tích khu đất khoảng 4786,8m², trong đó:
 - + Đất phân mảnh cây xanh 1: 1160,1m²
 - + Đất phân mảnh cây xanh 2: 3626,7m²
- Cải tạo, nâng cấp HTKT, tiêu thoát nước cho khu vực, trồng cây xanh cảnh quan, đèn chiếu sáng.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

3.1. Giải pháp thiết kế

- Phá dỡ các công trình hiện trạng:
 - + Tại khu vực phân mảnh cây xanh 1: đào đất tạo khuôn nền bồn cây, tháo dỡ viên vỉa hiện có.
 - + Tại khu vực phân mảnh cây xanh 2: phát cây bụi tao mặt bằng sạch, chỉnh trang ta luy đất và phát cây bụi.
- Vỉa hè: Kết cấu bê tông đá 2x4 mác 150# dày 15cm, lót móng bằng gạch, đệm đá mặt dày 15cm, lát vỉa hè bằng đá kích thước 30x60x3cm;
- Bó vỉa vỉa hè: Bê tông móng đá 1x2 mác 150, đệm mặt dày 5cm; lắp đặt viên bó vỉa bằng đá KT 25x40x80cm (đoạn cong dùng viên đá Kt 25x40x40cm)
- Thoát nước bồn cây: sử dụng lăng đá 2x4 bọc vải địa chống rửa trôi đất màu, ống thoát nước pvc D42 đặt ngầm dưới vỉa hè, đục lỗ xuyên qua viên bó vỉa D55 thoát nước mặt đường (2 vị trí lỗ thoát / viên bó vỉa);
- Bồn hoa, cây xanh:
 - + Hồ trồng cây: xây tường gạch không nung vữa XM M75# dày 110cm; lắp đặt viên bó vỉa đá kích thước 10x20x60cm; đổ đất màu trồng cây dày 0,3m.
 - + Cây xanh: Bố trí trồng các loại cây: Phi lao cắt tĩa tạo hình; Ngâu, Nguyệt Quế, mai chiếu thủy cắt tĩa tạo hình cầu; cỏ nhung; cây chuối ngọc trồng viền; cây mẫu đơn trồng thảm; cây trang hoa vàng trồng thảm.
- Hệ thống chiếu sáng: Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời.
 - + Móng cột: Bê tông móng đá 1x2 mác 200, bê tông lót đá 1x2 mác 150, khung móng cột M16 240x240x525;
 - + Cột đèn: Cao 3,5m mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện.
 - + Bóng đèn: Đèn led 50W, pin + tấm năng lượng mặt trời đồng bộ.

CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

4.1. Cơ sở lập báo cáo về tác động môi trường.

Căn cứ luật bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường của Nhà nước Việt Nam.
+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

Yêu cầu phải thực hiện nghiêm ngặt Luật môi trường và các quy định hướng dẫn của Bộ khoa học công nghệ và môi trường.

4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu:

a) Tác động đến môi trường khí:

* Ô nhiễm không khí: Dự án có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường khí do trong quá trình xây dựng hoạt động của một số lượng lớn xe, máy thi công và chuyên chở vật liệu, khi san đắp mặt bằng, do đó bụi phát sinh từ:

- San đắp mặt bằng
- Từ các xe, máy hoạt động trên công trường
- Vật liệu rơi vãi từ các xe vận chuyển

Để giảm thiểu bụi làm ô nhiễm không khí, các xe vận chuyển vật liệu phải được chở đúng tải trọng và phủ bạt theo quy định.

Quy định cho các phương tiện giao thông phải làm sạch đất bám trước khi ra khỏi công trường để tránh tạo bụi trên đường giao thông khu vực.

Khi dự án đưa vào hoạt động thì lượng bụi không còn vì thế các tác động đến môi trường không khí chỉ là các tác động nhất thời, các tác động đó sẽ chấm dứt khi hoàn thành công trình xây dựng.

*) Ô nhiễm tiếng ồn: Tiếng ồn của xe, máy trong quá trình hoạt động xây dựng có ảnh hưởng nhất định đến hệ thần kinh của công nhân vận hành. Tuy nhiên do khu đất nằm ở khu vực có mật độ dân cư thấp, nên tiếng ồn ít ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân trong vùng. Khi công trình đưa vào sử dụng thì tiếng ồn gần như không còn nên các tác động của tiếng ồn của dự án là nhất thời và không đáng kể.

*) Ô nhiễm khí thải: Trong quá trình thi công các phương tiện xe, máy thi công thải ra 1 lượng khí thải độc hại. Tuy nhiên lượng khí thải không nhiều, không liên tục và dễ dàng bị pha loãng trong các dòng khí chuyển động nên các tác động của khí thải là không đáng kể.

b) Tác động đến môi trường nước:

*) Nước mưa: Trong quá trình xây dựng nước mưa chảy từ khu vực thi công sẽ mang theo khối lượng bùn đất, ngoài ra còn có lẫn dầu mỡ do rơi vãi từ các xe, máy thi công. Tuy nhiên công trình nằm hoàn toàn trong khuôn viên đất của các nhà trường nên lượng bùn đất này sẽ không ảnh hưởng đến môi trường nước của khu vực.

*) Nước thải: Nước thải sinh hoạt:

+ Trong quá trình thi công nước thải sinh hoạt của công nhân thi công trực tiếp tại hiện trường có khối lượng nhỏ do công nhân không thường xuyên ở lại hiện trường. Đối với lượng nước thải nhỏ như vậy các quá trình tự làm sạch tự nhiên có thể làm giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường.

c) Tác động chất thải rắn:

Lượng rác thải này được phân loại và thu gom vào vị trí nhà chứa rác quy định rồi đưa về bãi rác thải của phường Mông Dương theo quy trình chặt chẽ để xử lý vì thế các tác động của các chất thải rắn là không đáng kể.

d) Tác động đến giao thông:

- Công trình quy mô nhỏ nên không gây tác động tiêu cực nhiều như sụt lún, nứt, đổ với các công trình xung quanh. Khi thi công nhà thầu có biện pháp rào chắn hợp lý để phòng đất, đá rơi vãi ra khuôn viên khu đất, hạn chế đổ phế thải tại chỗ, phải vận chuyển đi đổ đúng địa điểm quy định.

CHƯƠNG 5: DỰ TOÁN KINH PHÍ

5.1. Căn cứ lập dự toán.

Chi phí xây dựng: Được lập trên cơ sở Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14); Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 13/2021/TT-BXD); Quyết định số 4745/QĐ-SXD

ngày 15/11/2024; Quyết định số 4908/QĐ-SXD ngày 26/11/2024; CBG số 7197/CBG-SXD ngày 15/10/2025.

Chi phí liên quan (Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác của dự án): Căn cứ vận dụng các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành (Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021,...).

Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư: không.

Chi phí dự phòng: Dự phòng chi phí cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh được tính bằng 5% tổng chi phí xây dựng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.

5.2. Tổng dự toán: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	2.599.698.000 đồng
Chi phí quản lý dự án:	75.417.000 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	242.673.000 đồng
Chi phí khác:	52.139.000 đồng
Chi phí dự phòng:	29.798.000 đồng

5.3. Nguồn vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách Phường và Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu.

CHƯƠNG 6: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành dự án
- Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – 2026

CHƯƠNG 7: HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

7.1. Hiệu quả kinh tế

Dự án góp phần nâng cao hiệu suất sử dụng đất đô thị, phát huy hiệu quả đầu tư hạ tầng hiện hữu.

Góp phần giảm chi phí vận hành và duy tu hạ tầng kỹ thuật về lâu dài nhờ đồng bộ hóa hệ thống giao thông, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh...

7.2. Hiệu quả xã hội

Nâng cao chất lượng đời sống người dân, tạo nơi vui chơi an toàn, lành mạnh, giao lưu, gắn kết cộng đồng dân cư.

7.3. Hiệu quả môi trường

Tạo thêm mảng xanh, bóng mát, tăng diện tích không gian mở.

Góp phần giảm thiểu nguy cơ ngập úng, tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường, chiếu sáng các khu vực dân cư hiện hữu, các trục giao thông chính và khu trung tâm đô thị.

7.4. Hiệu quả quản lý và phát triển bền vững

Đây là công trình thiết thực, phục vụ trực tiếp đời sống nhân dân, góp phần nâng cao sức khỏe, tinh thần, tăng cường kết nối cộng đồng và thúc đẩy phát triển đô thị văn minh.

CHƯƠNG 8: THIẾT KẾ TỔ CHỨC THI CÔNG

8.1. Biện pháp thi công chủ đạo.

- Tổ chức phòng vệ chu đáo đảm bảo an toàn cho các phương tiện qua lại và an toàn lao động.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình thi công.
- Tổ chức cơ sở sản xuất công trường xây các kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, xây dựng nhà ở, nhà làm việc tạm thời.
- Tận dụng tối đa các máy móc thi công để rút ngắn thời gian thi công toàn công trình.
- Triển khai công tác phát cây dọn mặt bằng, rà phá bom mìn (nếu có) trong phạm vi thi công trước khi triển khai thi công công trình.
- Chuẩn bị máy móc, phương tiện vận chuyển.
- Lập những phương án tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình.

8.2. Trình tự thi công.

8.2.1. Công tác chuẩn bị.

- Xây dựng các lán trại, bãi tập kết vật tư, vật liệu thi công.
- Tập kết vật tư, nhân lực, máy móc, vật liệu đến vị trí thi công.
- Lập những phương án tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình

8.2.2. Công tác thi công chủ yếu.

- *. Thi công phá dỡ

- Định vị công trình.
 - Công tác phá dỡ thi công bằng máy kết hợp thủ công đến cao độ thiết kế. Trước khi thi công cần phải xác định vị trí cho phù hợp.
 - Thi công phá dỡ.
 - Thi công theo từng công đoạn, phải được nghiệm thu và kiểm tra chất lượng xong mới được thực hiện công việc tiếp theo.
 - * Thi công đường dạo lát gạch, bồn hoa, cây xanh:
 - Định vị tim cos công trình.
 - Trước khi thi công cần phải xác định vị trí của từng hạng mục cho phù hợp.
 - Thi công theo từng công đoạn, phải được nghiệm thu và kiểm tra chất lượng xong mới được thực hiện công việc tiếp theo.
 - * Thi công vỉa hè:
 - Định vị tim, cost vỉa hè.
 - Đổ bê tông, lát vỉa hè.
 - lắp đặt bó vỉa.
 - Thi công theo từng công đoạn, phải được nghiệm thu và kiểm tra chất lượng xong mới được thực hiện công việc tiếp theo.
 - * Thi công chiếu sáng, lắp đặt thiết bị:
 - Thi công theo từng công đoạn, phải được nghiệm thu và kiểm tra chất lượng xong mới được thực hiện công việc tiếp theo.
- 8.3. Công tác nghiệm thu.**
- Thi công các hạng mục công trình trên tuyến (nhất là các công trình ấn dấu) phải nghiệm thu theo nguyên tắc:
 - + Nghiệm thu chặt chẽ từng hạng mục công việc trước khi chuyển sang thi công phần việc tiếp theo.
 - + Tuân thủ mọi quy định, quy trình thi công và nghiệm thu công trình hiện hành của Nhà nước và của Ngành.
 - Nghiệm thu các hạng mục công trình tuân theo một số quy trình chủ yếu sau:
 - + Quy trình thiết lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công.
 - + Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu.
 - Trong quá trình thi công nếu phát hiện những sai khác so với hồ sơ thiết kế thì nhà thầu phải báo cáo với Chủ đầu tư và Tư vấn phối hợp xem xét giải quyết.

CHƯƠNG 9: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang HTKT và cây xanh tiểu cảnh tại khu 12 (khu vực đường Hồ Xuân Hương giao Quốc lộ 18A), phường Mông Dương là cần thiết. Công trình sau khi hoàn thành sẽ:

- Đảm bảo tiêu thoát nước cho Quốc lộ 18 và khu vực.

- Tạo pháp lý quy hoạch, chỉnh trang, nâng cấp tạo điểm nhấn tại một số khu vực cửa ngõ của phường Mông Dương.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí đất, góp phần nâng cấp, chỉnh trang đô thị của Phường ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại.

Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình “Đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang HTKT và cây xanh tiểu cảnh tại khu 12 (khu vực đường Hồ Xuân Hương giao Quốc lộ 18A), phường Mông Dương” làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.